

Đạo thầy trò

Quan hệ thầy trò nói riêng về mặt phong tục cũng cần có một tập sách riêng. Để trả lời cho những câu hỏi về đạo thầy trò, chúng tôi thiết nghĩ mấy dòng sơ lược thì chưa thể nào nói cho hết được.

Dân tộc ta vốn tôn sư trọng đạo, dưới chính thể nào cũng vậy. Vai trò thầy giáo luôn luôn tiêu biểu cho tầng lớp trí thức, tiên tiến được toàn thể xã hội công nhận. Nghề giáo vốn là nghề cao quý nhất. Nền giáo dục thời phong kiến cũng như thời dân chủ đều thống nhất một phương châm "tiên học lễ hậu học văn" "nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội"... Nhân tài phục vụ xã hội, điều hành bộ máy Nhà nước đều được "ông thầy", tức là khuôn mẫu, đào tạo nên, "không thầy đố mày làm nên". Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức đều thống nhất dựa vào chế độ thi cử, có học vị, cấp bậc rõ ràng.

Vì tất cả những lẽ trên, có người đặt vấn đề: Vậy đặt thầy cao hơn cha có quá đáng không?

Cha mẹ sinh ra, nuôi dưỡng mình, thầy giáo là người truyền thụ kiến thức cho mình. Sở dĩ hiển đạt, thi thố được tài năng với đời đều nhờ thầy. Ngày xưa, từ nhỏ đến khi đi thi đậu cử nhân, tiên sĩ thường cũng chỉ học một thầy cùng lắm là vài ba thầy, chứ không như ngày nay mỗi năm một lớp rồi mỗi môn một thầy. Ngày xưa có nhiều trường hợp thầy trò cùng lều chõng đi thi nhưng học tài thi phận, trò đậu thầy hỏng. Có những ông thầy đào tạo được nhiều ông Nghè, ông Công nhưng bản thân ông thầy lại chẳng đậu đạt gì, chẳng nhận quan tước gì, có người thi đậu cũng không ra làm quan mà chỉ tiếp tục dạy học. Có những thầy gó đạo cao đức trọng được môn sinh nể trọng hơn cha.

Ngày xưa, thầy đồ dạy đỗ được một số học sinh đậu đạt cử nhân, tiến sĩ thì tự nhiên vai vế trong xã hội được nâng lên rõ rệt, quan tính quan huyện cũng phải kính nể, chẳng những đối với thầy giáo mà cả gia đình thầy. Quang Trung ba lần mời Nguyễn Thiếp (La Sơn Phu Tử) ra làm quân sư, chính là để thu phục nhân sĩ Bắc Hà, vì Nguyễn Thiếp là thầy giáo của nhiều triều thần Lê Trịnh đương thời.

Ngành giáo dục tuy có chế độ thi hương, thi hội, thi đình rất nghiêm rất chặt, song rất ít giáo chức rất ít trường công, ở cấp huyện, cấp phủ chỉ có một vài huấn đạo giáo thụ ăn lương nhà nước, hầu hết là các lớp tư thực. Một nhà khá giả trong vùng nuôi thầy cho con ăn học, xóm làng chung quanh gửi ôn đến thụ giáo không phải nộp học phí, chỉ đến ngày mùng 5 tháng 5 ngày Tết... cha mẹ học trò mới đưa lễ tết đến tết thầy tùy tâm. Giàu có thì thúng gạo nếp, bộ quần áo... Nghèo thì một coi trâu một be rượu cũng xong.

Môn sinh của một thầy thường tổ chức nhau lại gọi là Hội đồng môn, có trưởng tràng, giám tràng và một số cán tràng giúp việc trưởng tràng. Con thầy mặc dầu ít tuổi hơn cũng được gọi là thế huynh. Thầy nào có tiếng dạy giỏi, dạy nghiêm thì được nhiều sĩ tử đến theo học, Hội đồng môn vận động các gia đình môn sinh đóng góp tiền của tạo ruộng, tạo trâu bò rồi phân công cày cấy, đến mùa màng gặt tự gánh về gia đình nhà thầy để gia đình thầy chi dụng. Khi thầy mất lại dùng ruộng đó lo tang ma cho thầy, cho vợ thầy và giỗ tết tế tự về sau.

Học trò để tang thầy cũng ba năm như tang cha mẹ, nhưng không mặc tang phục, gọi là tâm tang tức là để tang trong lòng.

Cụ Thượng Niên về lễ tang vợ thầy:

Nguyễn Khắc Niên (1889-1954) người Sơn Hoà, Hương Sơn, Hà Tĩnh đậu Đệ nhị giáp Tiến sĩ (tức Hoàng Giáp) khoa Đinh Mùi 1907 làm Thượng thư bộ Cải lương hương chính triều Bảo Đại. Nguyễn Khắc Niên là học trò cụ Nguyễn Duy Dư người Sơn Tiến, một người nổi tiếng hay chữ ở huyện Hương Sơn, đã được hội Tư văn hàng huyện tôn xưng là "Hương Sơn tứ hổ". Nguyễn Khắc Niên thụ giáo cụ Dư ở cách nhà mình trên 4 km. Đến kỳ thi Hương hai thầy trò cùng lều chõng đi thi, học trò đậu cử nhân, được vào Huế thi Hội đậu

luôn Hoàng giáp, thầy chi đậu Tú tài. Theo chế độ thi cử thời trước: Cử nhân mới được dự thi Hội, còn Tú tài thì phải 3 khoa Tú tài mới được thi. Ba năm mới có một khoa, thầy Tú chưa kịp chờ để thi lại khoa sau thì đã từ trần- 1909. Hơn 30 năm sau, bà Tú Dư mất, lúc đó Nguyễn Khắc Niên đã lên đến chức Thượng thư trong triều. Nghe tin vợ thầy học cũ mất, ông ánh xe từ Huế về Hà Tĩnh để phúng viếng. Nhà cách sông và đường quốc lộ, Tri huyện tiếp điện đã lệnh cho Tổng lý địa phương đem kiệu và võng lọng ra tận bờ sông đón rước cụ thượng về quê lễ vợ thầy. Nhà ông bà Tú trên đỉnh đồi Sơn Trại, người trai tráng leo lên cũng cảm thấy mệt, hơn nữa sỏi đá lởm chởm. Nhưng để tỏ lòng cung kính nhớ ơn thầy, cụ thượng Niên đã xuống cang, đi chân đất có hai người lính hầu dìu hai bên, lên tận nhà thầy gần đỉnh đồi. Tất nhiên cụ Thượng thư đã đi chân đất thì từ tuần phủ tri huyện đến tổng lý cũng phải tháo hia hài cấp nách mà leo lên. Người con trưởng cụ Tú và một số gia nô khăn áo chỉnh tề đã xếp hàng đứng ở cổng. Mặc dầu chỉ là dân thường ít hơn một vài tuổi, nhưng con trai cụ Tú cũng được Cụ Thượng Niên vái chào rất cung kính (vì được coi là thế huynh).

Học trò cũ mà thầy lại mất từ lâu, nay về lễ tang vợ thầy, đây là chuyện thực mắt thấy tai nghe, kể lại đâu có lỗi thời, nhưng cũng hy vọng các bạn đọc chất lọc được trong phong tục xưa chút hương vị ngọt ngào chăng ?